

Số: 03/2020/QĐST-DS

Thiệu Hóa, ngày 14 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 275 và 280 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 28/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Quỹ Tín dụng nhân dân TT; Địa chỉ: Xã TT, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Lê Thị T – Chức vụ: Giám đốc điều hành.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Bá C, sinh năm 1962 và bà Trương Thị N, sinh năm 1965; Cùng địa chỉ: Thôn A, xã TT, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Bá Q, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn B, xã TT, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền nợ: Kể từ ngày 06/5/2020 ông Nguyễn Bá C và bà Trương Thị N phải trả số tiền gốc vay theo hợp đồng số 2015-1-100578 là 645.000.000đ (Sáu trăm bốn lăm triệu đồng) cho Quỹ tín dụng nhân dân xã TT;

2.2 Hai bên thoả thuận, thống nhất phương án trả nợ, lãi suất như sau:

Vào cuối tháng 6, tháng 8, tháng 9 năm 2020 ông C và bà N phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân TT mỗi tháng số tiền gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng); Cuối tháng 02 (Hai) năm 2021 ông C và bà N phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân TT

số tiền gốc là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng); Cuối tháng 08 năm 2021 ông C và bà N phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân TT số tiền gốc là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng); Cuối tháng 02 (Hai) năm 2022 ông C và bà N phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân TT số tiền gốc là 195.000.000đ (Một trăm chín mươi lăm triệu đồng) số tiền gốc còn lại.

Kể từ ngày, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông C và bà N vi phạm nghĩa vụ trả nợ, thời gian trả nợ như thỏa thuận thì Quỹ tín dụng nhân dân TT có quyền yêu cầu ông C và bà N trả toàn bộ gốc còn lại và phải trả lãi phát sinh từ ngày 06/5/2020 trên số nợ gốc cho đến khi thanh toán xong tiền gốc và lãi; Lãi suất theo hợp đồng tín dụng 2015-1-100578 ngày 10/12/2015 giữa các bên đã ký. Quỹ tín dụng nhân dân TT được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm: Quyền sử dụng đất 200m² đất ở được cấp giấy chứng nhận số AE 481106 ngày 14/6/2006 đứng tên Hộ ông (Bà) Nguyễn Bá C và tài sản trên đất 01 nhà cấp 4 diện tích 29,92m², 01 nhà cấp 4 lợp ngói xây gạch diện tích 25,5m² là tài sản của ông C và bà N, mái tôn diện tích 67,76m² do anh Nguyễn Bá Q dựng.

2.3 Về án phí: Ông Nguyễn Bá C và bà Trương Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $((400.000.000đ \times 5\%) + (245.000.000đ \times 4\%))/2 = 14.900.000đ$ (Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

Trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân TT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 28.200.000đ (Hai mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0005617 ngày 09 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2.4 Về chi phí thẩm định tại chỗ là 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) Quỹ tín dụng nhân dân TT tự nguyện chịu, Quỹ tín dụng nhân dân TT đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- Tòa án Nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt

